

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 11 / 2017/HSST
Ngày: 29/5/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH - HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Bùi Quang Năng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cương
2. Bà Trần Thị Lệ Hằng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa, bà: Nguyễn Phú Quý, thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TX Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, ông: Nguyễn Thanh Đông- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017 mở phiên tòa Hình sự sơ thẩm tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh, để xét xử vụ án Hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/QĐXX-HSST ngày 15/5/2017. Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung T**; Tồn gọi khác: Không.

Sinh ngày: 01/6/1993.

Nơi sinh: Phường Đ thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 04, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: lao động phổ thông.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Không xác định được bố đẻ; Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1968. Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 30/5/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo. Về dân sự đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/02/2017 đến ngày 20/02/2017 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968 (là mẹ đẻ của bị cáo). Trú tại: Tổ dân phố 4, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: làm ruộng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Bùi Thanh L., sinh năm 1963 Trú tại: Tổ dân phố 4, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Trung T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/02/2017, Nguyễn Trung T gọi điện thoại cho một người quen biết trước đó khi đang sinh sống ở nước Lào nhưng không rừ tòn và T hỏi: Bữa này có quả thuốc phiện chưa? (ý hỏi bên Lào đã có quả thuốc phiện chưa để nhờ mua về sử dụng). Do lâu ngày không liên lạc nên người đàn ông đó hỏi: Ai đó? Th nói: Ngày xưa em đi Lào có xin số điện thoại của anh, giờ hỏi anh để nhờ anh mua giúp. Người đàn ông trả lời: Hôm nay có rồi, đang có mười bảy cân. T liền hỏi: Giá mấy tiền? người đàn ông nói: Ba triệu năm trăm ngàn đồng. T đồng ý mua và nói: Khi nào gửi xuống được? thấy người đàn ông trả lời: Sáng mai anh gửi theo xe ô tô xuống cho, em ra bến xe Vinh mà lấy. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 14/02/2017, có một người đàn ông gọi điện thoại cho Nguyễn Trung T nói: Anh gửi rồi, khoảng 10 giờ xe đến em ra trước cổng bến xe Vinh nhận hàng (ý nói T đến nhận quả thuốc phiện tại cổng bến xe Vinh, tỉnh Nghệ An), rồi nói tiếp: Em gửi tiền cho người đưa hàng luôn nhé. Tiếp đó, người đàn ông gửi lại số điện thoại của người giao quả thuốc phiện cho Nguyễn Trung T để liên lạc. Nguyễn Trung T gọi điện thoại cho người đàn ông đưa quả thuốc phiện và hỏi: Lúc nào xe đến bến xe Vinh? thì người đàn ông trả lời: Khoảng 10 giờ đến bến xe Vinh. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Nguyễn Trung T đi xe buýt từ thị xã H, Hà Tĩnh ra khu vực cổng bến xe khách thành phố Vinh, Nghệ An đứng chờ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thấy có xe khách màu trắng, loại xe 24 chỗ đi theo hướng từ Bắc vào Nam đến và người đàn ông giao cho Nguyễn Trung T một bao tải màu trắng, Nguyễn Trung T biết trong là quả thuốc phiện nên không kiểm tra và đưa số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho nhà xe. Sau đó, Nguyễn Trung T đi xe buýt mang số quả thuốc phiện vừa mua đưa về nhà tại tổ dân phố 4 phường Đậu Liêu thị xã H, Hà Tĩnh cất giấu vào gian nhà bếp rồi Nguyễn Trung T đi mua 13 bình thủy tinh và 03 bình nhựa về cho quả thuốc phiện vào toàn bộ 16 bình đổ rượu vào ngâm để trong gian nhà bếp. Số quả thuốc phiện thừa còn lại Th cho vào thùng các tông cất giấu trong gian nhà bếp để chờ mua bình ngâm rượu tiếp. Đến khoảng 16 giờ 45 ngày 15/02/2017, Công an thị xã Hồng Lĩnh đến nhà và vận động Nguyễn Trung T giao nộp số quả thuốc phiện đang cất giấu nên Th tự nguyện mang ra giao nộp một số thực vật có quả hình bầu dục, màu xanh nghi là quả thuốc phiện được để trong thùng các tông và 16 (Mười sáu) bình đựng quả thuốc phiện đã ngâm rượu. Công an thị xã H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành tạm giữ, niêm phong vật chứng liên quan.

Ngày 15/02/2017, Cơ quan CSĐT Công an thị xã H ra Quyết định trưng cầu giám định số 18, trưng cầu phùng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh

giám định xác định toàn bộ thực vật có quả hình bầu dục, màu xanh thu giữ của Nguyễn Trung T (Số quả chưa ngâm vào rượu) thuộc dạng tươi hay khô, có tổng trọng lượng quả thuốc phiện là bao nhiêu? Ngày 17/02/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh có kết luận giám định số 42/GĐMT-PC54 kết luận: Mẫu thực vật có quả màu xanh gửi giám định là quả thuốc phiện, ở dạng quả tươi, có tổng trọng lượng: 2,60 kg (hai phẩy sáu không kilôgam).

Ngày 16/02/2017, Cơ quan CSĐT Công an thị xã H ra Quyết định trưng cầu giám định số 19, trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh giám định xác định: Toàn bộ số thực vật có quả hình bầu dục, màu xanh đựng trong 16 (Mười sáu) bình thủy tinh và bình nhựa được ký hiệu từ M1 đến M16 đã thu giữ tại nhà Nguyễn Trung Th. Sau khi tiếp nhận mẫu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh đã cộng trọng lượng cả bình và mẫu vật có trọng lượng là 89,8 kg, trọng lượng mẫu thực vật là 18,23 kg. Do mẫu thực vật có quả đó ngấm nước trong thời gian nhất định, để đảm bảo khách quan nên Phòng PC54 Công an tỉnh Hà Tĩnh đã yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an thị xã H tiến hành làm ráo nước số vật chứng để trong 16 túi ni lông chứa mẫu thực vật có quả hình bầu dục mới đủ điều kiện tiến hành giám định.

Ngày 20/02/2017, Cơ quan CSĐT Công an thị xã H ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01, trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh giám định xác định 16 túi ni lông chứa mẫu thực vật có quả hình bầu dục. Ngày 24/02/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh có kết luận giám định số 43/GĐMT-PC54 kết luận: Mẫu thực vật có quả (Kí hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M13, M14, M15, M16) gửi giám định đều là quả thuốc phiện, ở dạng quả khô, có tổng trọng lượng: 5,06 kg (năm phẩy không sáu kilôgam).

*** Về vật chứng vụ án:**

- 16 túi ni lông bên trong có chứa quả thuốc phiện dạng khô, được đánh ký hiệu từ M1 đến M16, có tổng trọng lượng 4,74 kg (đã lấy mẫu giám định). Sau đó, cho vào túi ni lông màu trắng trong suốt dán kín, phía trên được dán giải niêm phong là giấy trắng có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong (Có biên bản niêm phong kèm theo).

- 16 bình trong đó có 03 bình bằng nhựa hình trụ tròn, chiều cao 31,2 cm, chu vi 58 cm; 13 bình bằng thủy tinh, có nắp màu vàng đóng kín, có chu vi chỗ to nhất là 52cm, chỗ nhỏ nhất 36cm (được ký hiệu từ M1 đến M16) bên trong có chứa chất lỏng, là công cụ Nguyễn Trung Thung sử dụng ngâm quả thuốc phiện, mỗi bình đều đã được cho vào túi ni lông màu trắng trong suốt dán kín, phía trên được dán giải niêm phong là giấy trắng có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong (Có biên bản niêm phong kèm theo).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng bạc, số IMEI: 35481061715203 có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng, là tài sản của Nguyễn Trung T không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động nhón hiệu NOKIA 222, vỏ màu đen, số sêri 1: 351835072932522, số sêri 2: 351835072932530, đã qua sử dụng, là tài sản của Nguyễn Trung T. Quá trình điều tra công an thị xã Hồng Lĩnh đã làm rõ và xác định Nguyễn Trung T đã sử dụng điện thoại để liên lạc đến hoạt động phạm tội..

- 01 hộp giấy cát tông cho vào tất cả quả bầu dục màu xanh là quả thuốc phiện dạng tươi có tổng trọng lượng 2,50kg (đó lấy mẫu giám định) được gián lại và có chữ ký của đối tượng và các thành phần liên quan tiến hành dán niêm phong các mặt của hộp cát tông(Có biên bản niêm phong kèm theo).

Vật chứng nêu trên đó chuyển đến kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 12/CTr-KSĐT ngày 11/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh để xét xử bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”, căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 1 Nghị quyết 109/2015 của Quốc hội hướng dẫn thi hành bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ điểm a, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 để áp dụng khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 khi lượng hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trung T.

Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p, điểm q, khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2017.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS; điểm a khoản 2, khoản 1 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 16 túi ni lông bên trong có chứa quả thuốc phiện dạng khô, được đánh ký hiệu từ M1 đến M16, có tổng trọng lượng 4,74 kg; 16 bình trong đó có 03 bình bằng nhựa hình trụ tròn, chiều cao 31,2 cm, chu vi 58 cm; 13 bình bằng thủy tinh, có nắp màu vàng đóng kín, có chu vi chỗ to nhất là 52cm, chỗ nhỏ nhất 36cm; 01 hộp giấy cát tông cho vào tất cả quả bầu dục màu xanh là quả thuốc phiện dạng tươi có tổng trọng lượng 2,50kg .

-Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NKIA 222, vỏ màu đen, số sêri 1: 351835072932522, số sêri 2: 351835072932530, đó qua sử dụng, là tài sản của Nguyễn Trung T.

-Trả lại cho Nguyễn Trung T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng bạc, số IMEI: 35481061715203 có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng, là tài sản của Nguyễn Trung T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm phạm tội cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang và đặc điểm của vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định hành vi tàng trữ quả thuốc phiện của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo T nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy đồng thời gây ảnh hưởng lớn đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản. Nên cần phải xử phạt nghiêm bị cáo và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện điều tra tội phạm. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, từ nhỏ đến lớn thiếu sự chăm sóc giáo dục của người cha, mẹ thì bị bệnh tim nặng không có khả năng lao động, anh trai bị cáo vừa bị tai nạn qua đời, bị cáo là trụ cột chính của gia đình vì vậy khi lượng hình cần giảm xem xét chiếu cố cho bị cáo phần nào nhằm thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Mặt khác việc tàng trữ ma túy của bị cáo T nhằm mục đích để sử dụng và làm quà biếu không phải để mua bán, nên cần căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 về việc lợi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự. Theo hướng có lợi cho người phạm tội, cần áp dụng Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo Thông là phù hợp vì so với khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 thì khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn.

Khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 quy định “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”

Trong vụ án có những người liên quan như sau:

- Đối với người đàn ông đó bỏ quả thuốc phiện cho Nguyễn Trung T. Quá trình điều tra xác định T đó mua quả thuốc phiện của người đàn ông này

thông qua điện thoại mà không gặp trực tiếp. Sau khi mua được quả thuốc phiện thì Nguyễn Trung T đã xóa toàn bộ số điện thoại cũng như tin nhắn trong quá trình giao dịch mua quả thuốc phiện và T cũng không nhớ số điện thoại của người đàn ông này, Nguyễn Trung T không biết tên, địa chỉ cụ thể. Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Trung T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh không có căn cứ để xác minh và xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông giao quả thuốc phiện cho Nguyễn Trung T trước cổng bến xe khách Vinh, tỉnh Nghệ An. Theo lời khai của Nguyễn Trung T thì T chưa gặp người này lần nào cũng không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể và cũng không nhớ rõ đặc điểm cụ thể, T cũng không nhớ xe ô tô biển số bao nhiêu mà chỉ nhớ xe màu trắng, loại xe 24 chỗ ngồi, Còn về số điện thoại của người này Thông không nhớ và không lưu trong máy, sau khi liên lạc và nhận được quả thuốc phiện xong thì Nguyễn Trung T đã xóa toàn bộ cuộc gọi trong máy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh và xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

- Đối với bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968, thường trú: Tổ dân phố 4, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh là mẹ đẻ của Nguyễn Trung T. Nguyễn Trung T mua quả thuốc phiện về cất giấu ở trong nhà bếp, bà Nguyễn Thị S biết việc cất giấu nhưng không biết đó là quả thuốc phiện và T cũng không nói cho bà sinh biết là quả gì. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý theo pháp luật.

HĐXX xét thấy lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p, q khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự; Khoản 3 điều 7; Khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt **Nguyễn Trung T 15 (Mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15/02/2017.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 điều 76, khoản 1 điều 76 BLTTHS xử:

- Tịch thu tiêu hủy 16 túi ni lông bên trong có chứa quả thuốc phiện dạng khô, được đánh ký hiệu từ M1 đến M16, có tổng trọng lượng 4,74 kg; 16 bình trong đó có 03 bình bằng nhựa hình trụ tròn, chiều cao 31,2 cm, chu vi 58 cm; 13 bình bằng thủy tinh, có nắp màu vàng đóng kín, có chu vi chỗ to nhất là 52cm, chỗ nhỏ nhất 36cm; 01 hộp giấy cát tông cho vào tất cả quả bầu dục màu xanh là quả thuốc phiện dạng tươi có tổng trọng lượng 2,50kg .

-Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 222, vỏ màu đen, số seri 1: 351835072932522, số seri 2: 351835072932530, đồ qua sử dụng, là tài sản của Nguyễn Trung T.

-Trả lại cho Nguyễn Trung T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng bạc, số IMEI: 35481061715203 có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng, là tài sản của Nguyễn Trung T không liên quan đến hành vi phạm tội. Tình trạng, đặc điểm của vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra công an Thị xã H và Chi cục thi hành án thị xã Hồng Lĩnh ngày 11/4/2017.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Những người này có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Chi cục THA;
- Công an;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Năng